TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Sơn N – Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐL, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Hồ Hạ U – Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn 3 CB, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U kết hôn vào ngày 13/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Hồ Khả M – Sinh ngày 19/4/2016. Các đương sự thỏa thuận giao con Phạm Hồ Khả M cho bà Hồ Hạ U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Sơn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện định kỳ hằng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 4/2019 đến khi Phạm Hồ Khả M đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Sơn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 01 con chung

Giao con Phạm Hồ Khả M – Sinh ngày 19/4/2016 cho bà Hồ Hạ U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phạm Hồ Khả M hiện nay đang chung sống cùng bà Hồ Hạ U).

Ông Phạm Sơn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện định kỳ hằng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 4/2019 đến khi Phạm Hồ Khả M đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Sơn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Sơn N và bà Hồ Hạ U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0001790, ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bà Hồ Hạ U và ông Phạm Sơn N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐL, Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(**Đã ký)**

Phạm Thị Nhung